

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36/2018/DSPT

Ngày 20-03-2018

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ
và bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017, về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Đức T.

Trụ sở: đường Nguyễn Văn L, khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T, sinh năm 1977 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quốc T, sinh năm 1972

Trú tại: khóm Z, phường K, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2017.

- *Bị đơn:* Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q

Trụ sở: đường Bà T, khóm T, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Châu Thanh Nh, sinh năm 1959 – Chức

vụ: Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2017.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Long H – sinh năm 1961

Địa chỉ: đường Đông Đ, khóm G, phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
Nơi làm việc: Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q, địa chỉ: đường Bà T, khóm T, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2017.

2. Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q:* ông Dương Long H, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q.

(Ông T, chị N và ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Lâm Quốc T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án trình bày: Ngày 01/8/2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Đức T (sau đây gọi là Công ty Đức T) và Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q (sau đây gọi là Công ty Minh Q) ký kết 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 và 38/2016. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lâm Quốc T xác định ông Trần Đức T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đức T khi giao kết hợp đồng với Công ty Minh Q thì không biết rõ là đã ký kết hai hợp đồng nêu trên mà nghĩ rằng chỉ ký một hợp đồng nhưng lập thành nhiều bản, do Công ty Đức T tại thời điểm ký hợp đồng chỉ tranh chấp duy nhất hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Hồng H.

Nội dung các hợp đồng thể hiện Công ty Đức T yêu cầu công ty Minh Q tư vấn, cử luật sư Dương Long H và cử đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng, ngoài tố tụng theo quy định của pháp luật tại các cơ quan hành chính, tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm trong và ngoài tỉnh Bạc Liêu để nghiên cứu hồ sơ, tư vấn, thu thập thông tin, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong và ngoài tố tụng và đại diện theo ủy quyền cho Công ty Đức T trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán và yêu cầu bồi thường thiệt hại với Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Một thành viên Beton Hồng H.

Phí thực hiện hợp đồng dịch vụ số 37/2016 là 160.000.000 đồng, thanh toán đợt 01 là 32.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, đợt 02 thanh toán 64.000.000 đồng khi Tòa án ra Quyết định xét xử sơ thẩm, đợt 03 thanh toán 64.000.000 đồng khi Tòa án ra Quyết định xét xử cấp phúc thẩm; phí thực hiện hợp đồng dịch vụ số 38/2016 là 40.000.000 đồng, thanh toán đợt 01 là 8.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, đợt 02 thanh toán 16.000.000 đồng khi Tòa án ra Quyết định xét xử sơ thẩm, đợt 03 thanh toán 16.000.000 đồng khi Tòa án ra Quyết định xét xử phúc thẩm. Công ty Đức T đã thanh toán cho Công ty Minh Q số tiền phí dịch vụ là 36.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng, Công ty Minh Q đã vi phạm hợp đồng như không thực hiện hết nội dung ủy quyền, chậm thực hiện yêu cầu phản tố về bồi thường thiệt hại với Công ty Hồng H nên không được tòa án chấp nhận, tự ý thay đổi nội dung ủy quyền và quyết định vượt quá yêu cầu của Công ty Đức T, cụ thể là Công ty Đức T không đồng ý trả tiền lãi cho Công ty Hồng H nhưng luật sư và người đại diện đồng ý trả tiền lãi trong vụ tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do đó, Công ty Đức T yêu cầu hủy 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 và 38/2016 ngày 01/8/2016 nêu trên; yêu cầu Công ty Minh Q hoàn trả cho Công ty Đức T số tiền phí dịch vụ đã thanh toán là 36.000.000 đồng. Đồng thời, do người đại diện đã quyết định vượt quá phạm vi ủy quyền nên phần vượt quá này thì Công ty Minh Q phải có trách nhiệm bồi thường lại cho Công ty Đức T là 81.208.608 đồng.

Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, Công ty Đức T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty Minh Q bồi thường thiệt hại số tiền 81.208.608 đồng.

Theo chị Trương Thị Mỹ N là đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong vụ án trình bày:

Về việc ký kết hợp đồng: ngày 01/8/2016 Công ty Đức T và Công ty Minh Q ký kết 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 và 38/2016. Nội dung hợp đồng, giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán là đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Công ty Minh Q không đồng ý việc ông Lâm Quốc T trình bày là chỉ ký một hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 do quá trình ký kết hợp đồng, mặc dù Công ty Minh Q là bên dự thảo hợp đồng nhưng đều có giao cho Công ty Đức T xem và sửa chữa trước khi ký kết; khi thanh toán tiền thì Công ty Đức T cũng đã hiểu rõ là thanh toán 20% giá trị của hai hợp đồng tương ứng với số tiền 40.000.000 đồng nhưng Công ty Đức T đề nghị giữ lại 10% tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng; đồng thời sau đó, Công ty Minh Q có gửi 03 giấy báo yêu cầu thanh toán nên Công ty Đức T phải hiểu rõ là đã ký hai hợp đồng và phải trả tiền cho hai hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng: thực tế Hợp đồng số 38/2016 ký kết để thực hiện công việc đối với tranh chấp hợp đồng mua bán do Công ty Hồng H khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B; Hợp đồng số 37/2016 ký kết thực hiện công việc đối với yêu cầu phản tố bồi thường thiệt hại. Sau khi ký kết hai hợp đồng nêu trên, đối với vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán do Công ty Hồng H khởi kiện thì phía

luật sư và người đại diện đã tham gia tố tụng đến khi cấp sơ thẩm xử xong vụ án và làm xong thủ tục kháng cáo; đối với yêu cầu phản tố do không được Tòa án chấp nhận nên Công ty Minh Q đã làm thủ tục khởi kiện vụ án thành 01 vụ án độc lập tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, vụ án đã được Tòa án thụ lý và luật sư cũng như người đại diện cho Công ty Đức T đã tham gia vụ án và tham dự hòa giải 01 lần. Sau đó, Công ty Đức T gửi thông báo đến Tòa án để chấm dứt việc đại diện theo ủy quyền cũng như luật sư đại diện cho Công ty Đức T. Do đó, người đại diện và luật sư bảo vệ Công ty Đức T đã không còn tham gia tố tụng trong các vụ án này.

Đối với nội dung đã ký kết ở 02 hợp đồng số 37/2016 và 38/2016 thì Công ty Minh Q đã thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, không thực hiện công việc vượt quá phạm vi ủy quyền vì nội dung ủy quyền là người được ủy quyền có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến vụ án. Do Công ty Đức T đơn phương chấm dứt hợp đồng, gửi thông báo đến Tòa án về việc ngưng hợp đồng mà không thông báo và không thanh toán đúng theo thỏa thuận của hợp đồng nên Công ty Đức T yêu cầu chấm dứt thực hiện các Hợp đồng số 37/2016 và 38/2016 nêu trên thì Công ty Minh Q đồng ý chấm dứt thực hiện công việc nhưng không đồng ý trả Công ty Đức T 36.000.000 đồng.

Về việc thanh toán: Sau khi ký hợp đồng, Công ty Minh Q nhận được số tiền 36.000.000 đồng cho cả hai hợp đồng và không phân định rõ mỗi hợp đồng là bao nhiêu tiền, Công ty Minh Q đồng ý với Công ty Đức T về việc Công ty Đức T tạm giữ lại 10% của số tiền thanh toán đợt 1 tương ứng với 4.000.000 đồng, sẽ thanh toán sau. Số tiền còn lại phía Công ty Đức T chưa thanh toán cho công ty Minh Q. Vì vậy, Công ty Minh Q có yêu cầu phản tố buộc Công ty Đức T trả số tiền chưa thanh toán theo 02 hợp đồng đã ký là 164.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày phải thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất theo quy định của Luật Thương mại với tổng số tiền 21.112.500 đồng do Công ty Đức T tự ý chấm dứt hợp đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của hai hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên thì Công ty Đức T vi phạm hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng vẫn phải thanh toán đầy đủ cho Công ty Minh Q.

Về việc Công ty Đức T rút yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường số tiền 81.208.608 đồng thì Công ty Minh Q không có ý kiến.

Theo ông Lâm Quốc T trình bày ý kiến đối với yêu cầu phản tố của bị đơn: do Công ty Minh Q thực hiện không đúng nội dung ủy quyền nên không đồng ý thanh toán số tiền còn lại và tiền lãi phát sinh.

Theo chị Trương Thị Mỹ N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo ủy quyền của ông Dương Long H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn như trên.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218; Điều 228 và điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 426, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524 và 525 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T về việc yêu cầu Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q bồi thường thiệt hại với số tiền 81.208.608 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T về việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 ngày 01/8/2016 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 38/2016 ngày 01/8/2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T với Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q. Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T thanh toán nghĩa vụ của các Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 ngày 01/8/2016 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 38/2016 ngày 01/8/2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T với Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q với tổng số tiền là 185.112.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; lãi suất trong giai đoạn thi hành án; áp dụng các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị đơn Công ty Minh Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trương Mỹ N đại diện Công ty Minh Q thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị tính lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, giữ nguyên các nội dung kháng cáo còn lại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ

án ở giai đoạn phúc thẩm: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Giữa Công ty Đức T và Công ty Minh Q có ký kết 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 và 38/2016 cùng ngày 01/8/2016, theo đó các bên thỏa thuận Công ty Đức T yêu cầu Công ty Minh Q tư vấn, cử luật sư Dương Long H và cử đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng, ngoài tố tụng theo quy định của pháp luật tại các cơ quan hành chính, tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm trong và ngoài tỉnh Bạc Liêu để nghiên cứu hồ sơ, tư vấn, thu thập thông tin, bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho đương sự trong và ngoài tố tụng và đại diện theo ủy quyền cho công ty Đức T trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán (HĐ số 38) và trong vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán và yêu cầu bồi thường thiệt hại (HĐ số 37) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Beton Hồng H.

[3] Việc ký kết, giao dịch các hợp đồng dịch vụ pháp lý được sự thống nhất thừa nhận của các bên. Công ty Minh Q cho rằng Hợp đồng số 38 là Hợp đồng yêu cầu cử luật sư và đại diện theo ủy quyền đại diện cho Công ty Đức T khởi kiện chứ không phải thực hiện yêu cầu phản tố. Tuy nhiên, hai hợp đồng số 37 và 38 được ký kết cùng ngày 01/8/2016 với nội dung tương tự nhau là đều cử luật sư và người đại diện cho Công ty Đức T trong vụ án tranh chấp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Beton Hồng H. Điều đó thể hiện Công ty Minh Q phải thực hiện tốt nhất khả năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Đức T. Xét về bản chất, Công ty Đức T yêu cầu Công ty Hồng H bồi thường thiệt hại xuất phát từ quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán, yêu cầu này thỏa mãn các yếu tố của một yêu cầu phản tố được quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Công ty Minh Q cần thực hiện đúng nghĩa vụ hoàn tất thủ tục phản tố kịp thời, đúng thời hạn theo thỏa thuận giữa 02 Công ty tại Hợp đồng số 38 đã ký kết.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, lẽ ra Công ty Minh Q phải thực hiện tốt vai trò nghiên cứu hồ sơ, tư vấn kịp thời cho Công ty Đức T trong việc thực hiện các thủ tục cần thiết để Công ty Đức T có yêu cầu phản tố kịp thời gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đúng thời hạn quy định thì quyền lợi của Công ty Đức T sẽ

được bảo vệ tốt hơn. Khi giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý, tại khoản 2 Điều 4 của cả hai hợp đồng số 37 và 38 quy định về quyền và nghĩa vụ của bên B (Công ty Minh Q) các bên đã thống nhất bên B có nghĩa vụ “Tur vấn cho bên A các biện pháp và thủ tục pháp lý để Bên A quyết định” nên ngay sau khi ký kết hợp đồng thì Công ty Minh Q có nghĩa vụ phải giải thích và tư vấn cho Công ty Đức T thực hiện thủ tục phản tố trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; nhưng thực tế Công ty Minh Q đã tiến hành thủ tục phản tố và gửi đơn yêu cầu phản tố trễ hạn, không được tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, do đó, lỗi của việc chậm trễ yêu cầu phản tố thuộc về Công ty Minh Q. Ông H và bà N xác định việc thực hiện thủ tục phản tố chậm do Công ty Đức T không cung cấp đủ hồ sơ là không có căn cứ chấp nhận vì Công ty Minh Q là bên cung cấp dịch vụ pháp lý nên phải nắm vững các quy định của pháp luật tố tụng dân sự để thực hiện nội dung công việc theo hợp đồng đã giao kết, các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu phản tố đương sự có quyền giao nộp sau cho tòa án mà không cần phải chờ đợi đến trễ hạn. Như vậy, dù sau đó Công ty Minh Q cũng đã thực hiện các thủ tục để Công ty Đức T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ kiện độc lập nhưng giữa hai bên đã phát sinh tranh chấp đối với Hợp đồng dịch vụ pháp lý nên Công ty Đức T đơn phương chấm dứt các Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 và 38/2016 ngày 01/8/2016. Như vậy, xuất phát từ việc vi phạm hợp đồng của Công ty Minh Q mà Công ty Đức T yêu cầu chấm dứt thực hiện các Hợp đồng số 37/2016 và 38/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật về quyền của bên thuê dịch vụ.

[5] Xét kháng cáo của Công ty Minh Q đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Như đã nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của Công ty Minh Q trong việc vi phạm hợp đồng dịch vụ pháp lý và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đức T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Minh Q về việc bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét kháng cáo của Công ty Minh Q đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Minh Q cho rằng theo khoản 2 Điều 5 của 02 Hợp đồng đều thể hiện dù Công ty Đức T vi phạm hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng vẫn phải thanh toán đầy đủ cho Công ty Minh Q là không chính xác, bởi lẽ, theo khoản 2 Điều 5 của 02 hợp đồng thể hiện Công ty Đức T vi phạm hợp đồng thì vẫn phải thanh toán cho Công ty Minh Q, nhưng thực tế người vi phạm hợp đồng là Công ty Minh Q do chậm thực hiện yêu cầu phản tố làm ảnh hưởng quyền lợi của Công ty Đức T. Do đó, cần căn cứ khoản 3 Điều 5 của các Hợp đồng quy định về việc Công ty Minh Q phải trả lại toàn bộ số phí dịch vụ đã nhận của Công ty Đức T do Công ty Minh Q là bên vi phạm hợp đồng như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[7] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Minh Q: Ông H xác định trong Hợp đồng số 38 Công ty Đức T tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn nên không thể phản tố; Công ty Đức T không kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ nên việc yêu cầu phản tố chậm trễ; Công ty Đức T đơn

phương chấm dứt hợp đồng không báo trước; Công ty Đức T thanh toán chậm trễ; Công ty Đức T đã ủy quyền cho chị N toàn quyền quyết định các vấn đề; cần xác định tranh chấp dịch vụ pháp lý và giao cho Đoàn luật sư hòa giải. Hội đồng xét xử không chấp nhận các ý kiến của luật sư bởi lẽ, như phân tích trên, yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu được xem xét trong cùng vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán giữa Công ty Đức T với Công ty Hồng H đảm bảo thỏa mãn các quy định về yêu cầu phản tố theo khoản 2 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu yêu cầu được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của Công ty Hồng H; giữa yêu cầu của Công ty Đức T và yêu cầu của Công ty Hồng H có sự liên quan với nhau và nếu giải quyết trong cùng vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn, đảm bảo tốt nhất quyền lợi hợp pháp cho Công ty Đức T. Ý kiến về việc Công ty Đức T thanh toán chậm trễ là không phù hợp vì quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chính chị N thừa nhận Công ty Minh Q chấp nhận cho Công ty Đức T thanh toán chậm và không có ý kiến phản đối trong suốt quá trình thực hiện các Hợp đồng. Ngoài ra, việc chấm dứt hợp đồng là do lỗi của Công ty Minh Q nên không chấp nhận các ý kiến về việc phải thông báo trước, phải thanh toán hết các khoản tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng như ý kiến của Luật sư và yêu cầu phản tố của Công ty Minh Q.

[8] Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát căn cứ các quy định tại 02 hợp đồng số 37 và 38 cùng ngày 01/8/2016 giữa Công ty Minh Q và Công ty Đức T xác định Công ty Minh Q là bên vi phạm hợp đồng, chậm thực hiện các thủ tục phản tố nên làm thiệt thòi quyền lợi cho Công ty Đức T, án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ toàn diện, đầy đủ, đúng quy định nên đề xuất bác kháng cáo của bị đơn, giữ y toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Như đã phân tích trên, đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Công ty Minh Q phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty Minh Q; không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q. Giữ

nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 39/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 218; Điều 228 và điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 426, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524 và 525 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T về việc yêu cầu Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q bồi thường thiệt hại với số tiền 81.208.608 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T về việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 ngày 01/8/2016 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 38/2016 ngày 01/8/2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T với Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q. Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T số tiền 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T thanh toán nghĩa vụ của các Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 37/2016 ngày 01/8/2016 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 38/2016 ngày 01/8/2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T với Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q với tổng số tiền là 185.112.500 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức T đã nộp 3.030.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007247 ngày 20/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ.

+ Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q phải nộp án phí có giá ngạch là 11.055.625 đồng. Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q đã dự nộp 4.304.900 đồng tạm án phí theo biên lai số 0007317 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, đối trừ vào án phí phải nộp, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q còn phải nộp số tiền 6.750.725 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q phải chịu 300.000 đồng, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Minh Q đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007702 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B được chuyển thu án phí phúc thẩm dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố B (01b);
- CCTHADS thành phố B (01b);
- Các đương sự (04b);
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án (01b).

CHÂU MINH NGUYỆT